

PHẬT NÓI KINH
BẤT KHÔNG QUYẾN SÁCH ĐÀ LA NI NGHI QUỸ
QUYỀN HẠ

Hán dịch: Nước Sư Tử_ Tam Tạng A MỤC KHU (Amogha) phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BÍ MẬT TÂM MẬT NGÔN
PHẨM THỨ HAI

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát lại từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, quỳ gối phải sát đất, chấp tay chiêm ngưỡng khuôn mặt vui vẻ của Đức Phật, Tâm đủ vô lượng Đại Từ Đại Bi, khắp thân phóng ánh sáng vua của ức ngàn mặt trời lớn, chiếu soi thế giới của Phật trong ba ngàn Đại Thiên ở mười phương, không có nơi nào chẳng vòng khắp. Khi phóng ánh sáng này thời soi sáng đến mọi hình sắc đều như nhóm vàng ròng, vui vẻ mỉm cười bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay phóng ánh sáng này, vì **Sa Môn** (Śramaṇa), **Bà La Môn** (Brāhman), **Tỳ Xá** (Vaiśya), **Du Đà** (Sūdra) ở Thế Gian khiến cho được **Tâm Đại Bi** (Mahā-kāruṇī-citta) vô lượng, được các tối thắng làm nơi nương dựa, với vì tất cả người học **Đại Thừa** (Mahā-yāna), người trì **Bất Không Quyến Sách Tâm Vương Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia** này đều được tất cả Nguyên Quả của **Bồ Đề** (Bodhi), cũng muốn rộng diễn bày **Bí Mật Tâm Chân Ngôn Tam Muội Gia Môn, Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa Mạn Trà La Ấn Tam Muội** trong **Bất Không Quyến Sách Tâm Vương Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia**. **Tam Muội** (Samādhi) là thành tựu chân thật tối thượng, mới là Pháp Tam Muội Gia bí mật thâm sâu giải thoát chân thật của tất cả các Đại Bồ Tát. Nay con muốn ở trước mặt Đức Phật, ở trước mặt tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, Càn Thát Bà, A Tô La, Nghiệt Lỗ Trà, Khẩn Na La, Mạc Hô La Già, Ma Ha Trì Chân Ngôn Minh Tiên, Tịnh Cư Thiên, Y Thủ La Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên, Đại Phạm Thiên, Đế Thích Thiên, Diêm Ma Vương, Thủy Thiên, Phong Thiên, Hỏa Thiên, Tỳ Bê La Thiên, Đại Khổ Hạnh Tiên, Nhật Thiên, Nguyệt Thiên, Tinh Thiên, Nhị Thập Bát Tú Chủ Tinh Thần Thiên, Trì Minh Thiên Nữ cho đến tất cả các hàng Thiên Thần, người đã trụ Tối Thắng Mạn Trà La Tam Muội Gia... rộng diễn mở, giải thích Pháp **Bí Mật Mạn Trà La Ấn Tam Muội Gia** Xuất Thế Thế Gian đó, khiến cho các hữu tình suy nghĩ, đọc tụng, thọ trì Pháp này, đều được tất cả Công Đức của thành tựu tối thượng. Thế nên nói Bí Mật Tâm Chân Ngôn trong Căn Bản Chân Thật Giải Thoát Tâm Vương Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia đó. Nguyên xin rữ thương, nghe điều con nói”

Khi ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác vui vẻ mỉm cười, liền duỗi bàn tay màu vàng ròng do trăm Phước trang nghiêm tướng tốt, xoa đỉnh đầu của Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rồi bảo: “Bậc Đại Từ Đại Bi Chân Thanh Tịnh hay vì Đại Chúng bày rõ Pháp màu nhiệm này. Thiện Nam Tử! Nay ông nên biết hết thảy tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác đều dùng ánh sáng của vô lượng Thần Thông gia bị cho ông. Nay Ta cũng dùng ánh sáng của vô lượng Thần Thông che giúp cho ông, ban cho ông Thần Lực, nói **Bí Mật Tâm Chân Ngôn Tam Muội Gia** trong **Bất Không Quyến Sách Tâm Vương Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia** này”

Lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát quán sát tất cả Đại Chúng ở mười phương, như **voi vua lớn** (Đại Tượng Vương) có Đức không sợ hãi, liền nói **Bí Mật Tâm Chân Ngôn** là:

“**Án (1) bát đặc ma, hà tắc đá (2) mang ha, a mộ già bá xả (3) sa đà gia, ma gia (4) hột lợi na diệm (5) đạo chá la chá la (6) hồng**”

*)OM PADMA-HASTA MAHĀ-AMOGHA-PĀŚA-SĀDHAYA-HṚDAYAM
CALA CALA HŪM

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nói Chân Ngôn này thời núi **Bồ Đà Lạc** (Potala) với Tô Di Lô Sơn Vương trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, tất cả cung Trời, cung Thần, cung Rồng, cung Dược Xoa, cung La Sát, cung Càn Thát Bà, cung A Tồ Lạc, cung Già Lâu La, cung Khẩn Na La, cung Mạc Hô Lạc Già, cung Trì Chân Ngôn Tiên... đều chấn động theo sáu cách. Biển lớn, sông lớn, sông nhỏ, tất cả suối ao đều sôi sục phun trào. Tất cả **Ma Kiệt** (Makara), các thú trong biển lớn đều rất sợ hãi, quái lạ chưa từng có. Hết thấy tất cả Như Lai trong cãng già sa câu chi na dữu đa bách thiên vi trần Thế Giới ở mười phương một thời đều hiện ra ở trong hư không, đồng thanh khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Bạc Đại Bi khéo hay nói **Bí Mật Tâm Chân Ngôn Tam Muội Gia** trong Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia chân thật tối thắng này. Nếu chỉ đọc tụng liền được thành tựu Bồ Đề tối thượng”

Khi ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai bảo Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Thiện Nam Tử nên vì Đại Chúng nói Môn Công Đức của Chân Thật Quảng Đại Thành Tựu Bí Mật Tâm Chân Ngôn Tam Muội Gia này”

Lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bí Mật Tâm Chân Ngôn Tam Muội Gia này, nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện một lòng quán niệm tất cả chư Phật Bồ Tát ở mười phương, nói lời thành thật sám hối tất cả tội nặng từ vô thủy đến nay. “Nguyện xin tất cả chư Phật Bồ Tát Ma Ha Tát âm thầm gia trì hộ niệm. Con từ hôm nay cho đến Bồ Đề, cung cấp thừa sự tất cả chư Phật Bồ Tát Ma Ha Tát”

Nhiếp lắng Tâm tướng, quán ở bên dưới mặt đất, trên bờ mé Kim Cương Luân để vẽ một chữ **Phộc** (𑖣 : VA) vẽ rõ ràng, biến làm Kim Cương phát ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy rực rỡ thiêu đốt hết thân của mình thành tro màu trắng, chân thật tướng **tro** này biến thành màu vàng ròng, cầm **tro vàng ròng** này xoa tô **Mạn Noa La** (Maṇḍala). Man Noa La ấy tỏa ánh sáng trắng trong suốt. Ngay trong Tâm của Đàn, quán để hoa sen tám cánh nở rộ, ở trên đài hoa, quán một chữ **Sa** (𑖱) phóng ánh sáng vàng ròng, ở trong ánh sáng ấy Thánh Giả **Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát** từ đây hiện ra, hiện thân màu vàng ròng với dung mạo vui vẻ, tay trái để ngang ngực cầm hoa sen vàng ròng, tay phải bắm tràng hạt, ngồi Kiết Già, tất cả báu màu nhiệm trang nghiêm thân ấy phóng ánh sáng đặc biệt lạ kỳ

Tác **Quán** đó xong, khởi Tâm Đại Bi đọc tụng, thọ trì **bí Mật Tâm Chân Ngôn** này 108 biến thì người đó được tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác trong cãng già sa câu chi na dữu đa bách thiên vi trần Thế Giới ở mười phương đồng thanh khen ngợi mà nhiếp thọ. Người đầy ở trăm ngàn kiếp tương lai, gom chứa nghiệp ác, tất cả tội nặng, hết thấy oán thù, bệnh ác, phiền não... thầy đều diệt tan không có dư sót. Quán Thế Âm Bồ Tát ấy liền ở trong mộng, hiện thân, mau mắn các Nguyện.

Nếu người tu tập **Tam Muội Gia** (Samaya) này, thường nên tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo sạch mới, ăn ba thức ăn màu trắng (sữa, váng sữa, cơm gạo). Vào ngày 8 hoặc ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, nên nhịn ăn, đối với các hữu tình khởi Tâm Đại Bi, luôn

ở trước mặt **Bất Không Quyển Sách Quán Thế Âm** dùng bùa bột Bạch Chiên Đàn xoa tô đất của Đàn, hiến các hương khí, thiêu đốt Hương Vương mà làm cúng dường

Nếu ngay trước Đàn, lúc Chính niệm tụng thời nên ngưng nói chuyện, kết Ấn hộ thân, Chú vào hạt cải trắng với nước thơm rưới vẩy trên đỉnh đầu. Cũng Chú vào bàn tay tự xoa đỉnh đầu, kết **Quán Đỉnh Ấn** Chú ấn trên đỉnh. Hướng mặt về phương Tây ngồi Kiết Già, kết **Sổ Châu Ấn**, tụng **Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn** 108 biến, **Phấn Nộ Vương Chân Ngôn** cũng 108 biến, tụng **Bí Mật Tâm Chân Ngôn** 1008 biến, liên nên tụng **Phấn Nộ Vương Chân Ngôn** mãi 1008 biến. Nếu người hay như vậy, y theo Pháp niệm thì quyết định được trên thân tượng vẽ Quán Thế Âm Bồ Tát phóng các ánh sáng màu. Khi ánh sáng hiện thời đất ấy tức sẽ chấn động theo sáu cách, tay cầm sợi dây ấy cũng phóng ánh sáng, ở trong hư không phát ra mọi âm thanh, mọi loại tán vịnh, trên đỉnh của người tu Chân Ngôn đó cũng phát ra ánh sáng.

Người chứng Tướng này, liền được thành tựu Môn **Đại Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Tam Muội Gia** này, tất cả các Pháp thấy đều thành biện. Lúc đó, tất cả Như Lai trong căn già sa câu chi na dữu đa bách thiên vi trần Thế Giới ở mười phương, một thời hiện thân, duỗi bàn tay xoa đỉnh đầu của Hành Giả, khen ngợi, âm thâm gia hộ. Quán Thế Âm Bồ Tát cũng sẽ hiện ra sắc thân Chân Diệu, thương xót hộ niệm, yêu thương như đứa con, dạy bảo tất cả Tam Muội Gia bí mật của Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn, cho đến chứng **Diệu Bồ Đề** chẳng xa lìa nhau.

Người tu Pháp này, nên tu ở tháng Thần Thông của tất cả chư Phật, ấy là tháng 1, tháng 5, tháng 9. Từ ngày 1 đến ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, như Pháp thanh tịnh đọc tụng, thọ trì tức được thành tựu,

Người chứng Pháp này, trước tiên ở tháng 1, tháng 2, tháng 3, tháng 4, tháng 5 y theo Pháp thanh tịnh điều phục Thân Tâm. Nội Tâm tụng niệm, thừa sự cúng dường khiến cho Tâm thanh tịnh thì mới nên tu trì **Mạn Trà La Ấn Tam Muội Gia** tức được thành tựu”

Tụng là:

“Thê Tôn! Nay nên biết

Bí Mật Tâm Chân Ngôn

Sức thần thông, **Hương Vương**

Trầm Hương, Hắc Tiên Hương

Số đều mười sáu phần

Hương **Tô Hợp, Uất Kim**

Bạch Đàn đều tám phần

Hương **Huân Lục, Long Nảo**

An Tất đều ba phần

Nghiêm khiết trong tịnh thất

Dùng **Thỉnh Triệu Chân Ngôn**

Gia trì hương hòa hợp

Hương này tên **Tam Giới**

Tối Thắng Chi Bất Không

Thần Thông Hương Vương Lục

Nếu đốt hương này thời

Như Pháp **trường quy tọa** (quỳ thẳng lưng mà ngồi)

Tay bưng giữ lò hương

Đọc tụng **Triệu Chân Ngôn**

Gia trì Hương Vương đó

Phổ thông đều cúng dường

Mười phương tất cả Phật
Bồ Tát Ma Ha Tát
Uy Lực của Chân Ngôn
Biến làm mây Diệu Hương
Lầu gác của cung điện
Tòa hưng, cây đài hương
Anh Lạc của hương hoa
Quần áo của mây hương
Phúng hương, diêu phan, lọng
Mây hương, các Phật Sự
Hương **Diệu Hương Vương** đó
Vòng đến mười phương cõi
Tất cả các Như Lai
Bồ Tát Ma Ha Tát
TRời, Rồng, chúng Dược Xoa
La Sát, Càn Thát Bà
Chúng của A Tổ Lạc
Nghịet Lỗ, Khẩn Na La
Hàng Ma Hô La Già
Trước làm cúng dường lớn
Các hàng Thánh Chúng đó
Ngửi thấy mùi hương này
Vui vẻ đều khen ngợi
Cho đến ở ba đường
Địa Ngục, cõi Bàng Sinh
Ngửi thấy mùi hương này
Được diệt mọi Địa Ngục
Các tội chướng bàng sinh
Buông xả thân này xong
Từ thân này về sau
Chẳng nhận lại lần nữa”

Người thường đốt Hương này để cúng dường, nên biết người đó được thắng lợi lớn. Chẳng bị tất cả đấu tranh, binh giặc, mộng ác, khẩu thiệt, Chú Trớ, Yểm Cố, các tướng quái ác, sấm chớp, sét đánh, tất cả Dược Xoa, La Sát, Quỷ ác, Thiên Hành Ngược Quý, mọi loại Tinh Quỷ đi đến gây nhiễu nã. Cho đến Bồ Đề trừ đuổi nghiệp nặng, chịu nhận nhẹ nhàng trong đời hiện tại.

Mặc quần áo sạch sẽ, ăn ba loại thức ăn màu trắng, ở trước tượng Bồ Tát dùng bơ, sữa, váng sữa (lạc) thức ăn uống ngon ngọt, đèn bơ, đèn àu, tất cả hương hoa hiến sức cúng dường. Đốt **Hương Vương** này, dùng **Bồ Đề Tâm Đế Quán**: Tính của năm Uẩn tự rỗng lặng (không tịch), là **Ngã** (Ātman: cái ta) **Ngã Sở** (Mama-kāra: cái của Ta), là tướng hữu tình, là tướng **Thọ Giả** (các quả báo). **Tính** tự rỗng lặng (không tịch), **không có cái ta** (vô ngã), **không có tạo làm** (vô tác), **không có mình** (vô tự) **không có người** (vô tha). Là **năm Uẩn Giới** là **Uẩn** (Skandha), **Nhập** (Āyatana), **Giới** (Dhātu). Chân thật quán sát kỹ lưỡng, do **chẳng thể đắc** cho nên **không có tự nhận thức**, chẳng thể nắm giữ. Tại sao thế? Vì tất cả các Pháp vốn tự không có màu sắc, không có hình, không có tướng, là các nhiễm dính. **Tâm** cũng chẳng trụ bên trong, bên ngoài, khoảng giữa bên trong bên ngoài. **Pháp** vốn có Tự Tính rỗng lặng, thanh tịnh, bình đẳng, không có hai, không có nhiễm, không có dính. Tại sao thế? Vì Tâm vốn không có tướng

Người tác **Quán** này là tu **Chính Quán**, lượng đồng với **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) cùng với **Tam Muội** (Samādhi)

Pháp Giới Pháp Quán: Quán kỹ lưỡng chữ **Ca** (𑖅:KA) nghĩa là tất cả Pháp không có cầm nắm tạo làm (chấp tác). Quán bốn loại Pháp

1_ Quán **Quán Âm**

2_ Quán **Sở Án**

3_ Quán thân mình như Thánh Quán Âm

5_ Quán Tâm của mình như ánh sáng mặt trăng tròn sáng trong suốt. Trên vòng tròn có chữ của Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn xoay chuyển theo bên phải, mỗi một chữ đều có màu vàng rờng xoay chuyển theo bên phải.

Bốn loại Quán này, một thời đồng quán rồi an tụng Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn 7 biến, tụng Phần Nộ Vương Chân Ngôn 7 biến, tụng **Bí Mật Tâm, Tiểu Tâm Chân Ngôn** đều 108 biến. Dùng **Bồ Đề Tâm Luân Tam Muội Án**. Như vậy người làm cùng câu móc với Tam Muội. Dùng chút công dụng được thành tựu lớn. Chỉ trừ lúc đi đại tiểu tiện ra vào, lúc nghỉ ngơi

Ngoài ra, thường ở trong Đạo Trường, tinh tâm ngồi ngay thẳng, quán sát kỹ lưỡng Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī) ở phương Tây có Lưu Ly làm đất, cung điện bảy báu, lầu gác, lan can, phượng báu, lọng hoa, ao báu, bờ báu, nước tám Công Đức, các cây báu xếp thành hàng, tất cả kho tàng báu, tòa sư tử báu. Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha, hay Amitāyus) với các Như Lai hiện chẳng thể nói hằng hà sa câu chi na dữu đa đặng vô lượng vô biên Thần Tông, ánh sáng, tất cả tướng tốt. **Quán Âm** (Avalokiteśvara), **Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāpta), các Đại Bồ Tát vây quanh cúng dường, Tất cả quán thấy, hoặc mộng hoặc tỉnh đều nhìn thấy, thấy Đức Phật A Di Đà duỗi bàn tay xoa đỉnh đầu rồi bảo rằng: “Lành thay! Lành thay Đại Thiện Nam Tử! Ông đã tu tập **Bất Không Vương Tâm Mẫu Đà La Ni Thần Biến Chân Ngôn**, Giải Thoạt rộng lớn thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian, Bí Mật Đàn Án Tam Muội Gia đều đã thành tựu. Sau thân này của ông lại chẳng thọ nhận **noãn, thai, thấp, hóa** nữa, hoa sen hóa sinh, từ một cõi phật đến một cõi Phật, cho đến Bồ Đề chẳng bị đọa lạc”

Người được tướng này, thấy đều trừ diệt tất cả các tội: mùi ác, năm nghịch, bốn nặng mà thân này với thân quá khứ đã tạo làm. Nghiệp **thân miệng** ý thấy đều thanh tịnh. Trên thân tượng vẽ của Quán Âm Bồ Tát phóng ánh sáng lớn, hoặc Quán Âm biến làm Bà La Môn có Tịnh Hạnh đi đến trước mặt Hành Giả thì nguyện đã cầu xin trong Tâm thấy đều mãn túc với được vô lượng trăm ngàn ức số chẳng thể nghĩ bàn **Công Đức Uẩn Thân**. Quốc vương, Đại Thần, tất cả người dân yêu thích, gần gũi, cúng dường cung kính. Pháp này hiệu tên là Pháp thành tựu tối thắng của Thế Gian.

Người tu Pháp này, vào ngày 14 của mỗi kỳ Bạch Nguyệt, nên tự tùy theo sức thỉnh mời hàng Sa Môn, Bà La Môn thực hiện **Đại Thí Hội** để làm cúng dường. Người trì Chân Ngôn mới có thể tự ăn

Nếu muốn thường thấy Đức Phật A Di Đà, tất cả chư Phật, các Đại Bồ Tát, các Thiên Thần. Mỗi ngày nên tụng **Thỉnh Triệu Chân Ngôn** gia trì vào Hương Vương thiêu đốt, cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát, chư Thiên... khói hương chẳng dứt, làm việc tụng trì. Chân Ngôn như vậy, thời riêng chẳng thiếu, thường ở trong mộng nhìn tất cả chư Phật, Hiền Thánh, tự thấy tất cả việc **thiện, bất thiện** với được thấy tất cả việc của người khác rồi đều báo rằng: “Đây là thọ mạng ngắn, đây là thọ mạng dài, đây là nơi có thể trụ, đây là nơi chẳng thể trụ, đây là nơi có thể đến, đây là nơi chẳng thể đến, nơi này có đại cát, nơi này có đại hung... nơi mà Tâm đã quán tức liền nhìn thấy. Người chứng tướng này, tinh tiến tu Pháp kín đáo đừng tiết lộ thì thọ mạng lâu dài.

Bí Mật Tiểu Tâm Chân Ngôn là:

“**Án (1) bát đầu-ma đà la (2) a một già, nhạ dã nê (3) chủ lỗ chủ lỗ (4) sa-phộc ha (5)**”

*)OM_ PADMA-DHĀRA AMOGHA-JAYANE CURU CURU SVĀHĀ
Chân Ngôn như vậy cần phải như Pháp mà tụng

BÁT KHÔNG QUYỀN SÁCH BÍ MẬT THÀNH TỰU CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ BA

Phát Giác Chân Ngôn là:

“**Án (1) bát đầu-ma bá xả đà la (2) a mộ già phộc la na (3) tán chú na dã hồng (4)**”

*)OM_ PADMA-PĀŚA-DHĀRA AMOGHA VARAṆA SAṀ-CODANĀYA HŪM

Chú này gia trì vào Hương Vương thiêu đốt, cúng dường. Cũng gia trì vào hạt cải trắng, nước thơm rưới vẩy mười phương. Tức tay bung lò hương, khai bạch, nguyện rằng: “Cảnh giác tất cả chư Phật, Bồ Tát, tất cả tám Bộ Trời Rồng, y theo thời hội Đàn, làm Đại Gia Bị”

Tiếp theo, nói Thỉnh Triệu Chân Ngôn là:

“**Án (1) trất-lệ lộ chỉ gia (2) phộc ha dã (3) a mộ già bá xả (4) bát đầu-ma, bà lô chỉ đa, a dã đô (5) bộ phộc nê, thấp-phộc la (6) tổ lỗ tổ lỗ (7) nhĩ ma lê, hồng (8)**”

*)OM_ TRAILOKYA-VĀHAYA AMOGHA-PĀŚA PADMĀVALOKITA ĀYATU BHUVANEŚVARA SURU SURU VIMALE HŪM

Chú này gia trì vào Hương Vương, gia trì vào nước, hoa màu trắng, Át Già. Khai thỉnh mười phương tất cả chư Phật, Bồ Tát, tất cả tám Bộ Trời Rồng liền nên tập hội, làm hộ vệ

Khải Bạch Chân Ngôn là:

“**Án (1) bát đặc-ma bộ nhạ (2) ma ha bá xả đà la (3) nễ mạn đất-la dã nhĩ (4) na a mộ già phộc la gia (5) bộ lỗ, bộ phộc toa phộc (6) mẫu lỗ mẫu lỗ, hồng (7)**”

*)OM- PADMA-BHŪJA MAHĀ PĀŚA-DHĀRAṆĪ-MANTRĀYA JINA AMOGHA VARADA BHUR-BHŪVAḤ-SVAḤ_ MURU MURU HŪM

Chú này gia trì vào hương ấy thiêu đốt cúng dường. Khai bạch tất cả chư Phật, Bồ Tát, tất cả tám Bộ Trời Rồng đến tập hội, thích hợp với Bản Vị mà ngồi, vui vẻ gia hộ

Tiếp theo, lại nói Kết Giới Chân Ngôn là:

“**Án (1) bát đặc-ma, a mỗ già (2) phộc nhật-la địa sắt-tha na (3) cú lỗ cú lỗ (3) sa-phộc ha (5)**”

*)OM_ PADMA AMOGHA-VAJRA ADHIṢṬHANA KURU KURU SVĀHĀ

Chú này gia trì vào hạt cải trắng, nước rồi rưới vẩy đất của Đàn. Đất ấy biến thành cái thành Kim Cương Giới, bên ngoài 7 du thiện na: tất cả các Tỳ Na Dạ Ca ác, Dược Xoa, La Sát, Tinh My, Quỷ Thần, người dân tà ác, loài gây phiền nhiễu... lui tan, bỏ chạy, chẳng dám nhìn.

Tiếp theo, lại nói Thần Biến Chân Ngôn là:

“**Án (1) a mỗ già bá xả (2) bát đặc-mâu đá la (3) tu-dựng hà sa na, đố (4) tử lợi tử lợi (5) sa-phộc ha**”

*)OM AMOGHA-PĀŚA PADMOTTARA-SIMHĀSĀNA DHUḤ BHIRI BHIRI SVĀHĀ

Chú này gia trì vào hạt cải trắng, rải ba lần lên đất của Đàn. Đất ấy biến thành tòa sư tử báu Kim Cương. Nếu rải cổ ngò, đất ở chỗ ngò thì biến thành tòa hoa sen báu thanh tịnh, chỉnh sửa quần áo thanh tịnh, an tường niệm tụng thì chẳng lâu sẽ được A Nậu Đa La Tam Miếu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Tịnh Trì Sở Chỉ Chi Xứ Thanh Tịnh Chân Ngôn là:

“**Án (1) ma ha ca lỗ noa (2) bát đặc-mang, a mộ già bá xả (3) nễ-lý trà, phộc nhật-la, địa sắt-sĩ đá (4) bộ lỗ bộ lỗ (5) phộc na phộc lợi (6) sa-phộc ha (7)**”

*)OM MAHĀ-KĀRUṆA-PADMAM AMOGHA-PĀŚA DRḌHA-VAJRA ADHIṢṬITA BHURU BHURU VANA-VARI SVĀHĀ

Chú này. Người trì Chân Ngôn đến thành ấp, thôn xóm, bên trong chùa, sườn núi, Lan Nhã, nhà cửa, cung điện, Đàn Trường; các nơi: tòa ngò, giường nằm, Kinh Hành, đường đi, khiết thực (ăn uống)... đều nên gia trì vào hạt cải trắng, hoặc nước tức liền rưới vẩy ắt thành nơi Kết Giới thanh tịnh. Tức khiến cho tất cả Tỳ Na Dạ Ca chẳng được dịp thuận tiện gây hại.

Kim Cương Quyết Chân Ngôn là:

“**Án (1) bát đặc-mang, mỗ già bá thê (2) sa mạn đá (3) na xả tổ ninh quật-sơ (4) tử hàm, mãn đà gia (5) đô lỗ đô lỗ, hàm**”

*)OM PADMA AMOGHA-PĀŚE SAMANTA DAŚA SUNIBHRTAM BANDHĀYA TURU TURU MĀM

Chú này gia trì vào cây cọc Kim Cương làm bằng sắt đã tôi luyện, dài 8 ngón tay. Gia trì vào sợi dây năm màu 7 biến, cột buộc trên đầu cây cọc rồi đóng ở giới hạn của Đàn (đàn giới) tức được 7 du thiện na thành **Đại Kết Giới**. Đất ấy cho đến khi chưa nhỏ cây cọc lên thì thường làm Giới ấy.

Tiếp theo, lại nói **Kết Giới Không Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a mỗ già, mạn trà la, mãn đà gia (2) tam mạn đế na (3) bát đặc-mê (4) ma ha bát đặc-mê (5) độ lỗ độ lỗ (6) sa-phộc ha**”

*)OM AMOGHA-MANḌALA BANDHĀYA SAMANTENA PADME MAHĀ-PADME DHURU DHURU SVĀHĀ

Chú này gia trì vào hạt cải trắng với nước, nhiễu quanh Đàn rưới vẩy thành **Kết Đại Giới**, hay khiến cho tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát, Tỳ Na Dạ Ca, nhóm oán thù gây nạn... chẳng dám xâm nhiễu để gây chướng nano

Tiếp theo, lại nói **Trì Ngũ Ngũ Tịnh Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a mỗ già (2) bà lý tuất đễ (3) du đà dã (4) sa man đế na (5) địa lợi địa lợi (6) tuất đà tát đỏa, ma ha bát đặc-mê hồng**”

*)OM AMOGHA PARISUDDHE ŚODHAYA SAMANTENA DHIRI DHIRI ŚUDDHA-SATVA MAHĀ-PADME HŪM

Chú này gia trì vào **ngũ tịnh** (sữa, lạc, bơ, phân với nước tiểu của con bò màu vàng chưa rơi xuống đất) xoa tôn bên trong Đàn. Nếu đến tất cả núi, rừng, dưới gốc cây, nơi A Lan Nhã, vườn hoa, vườn thú, Kinh Hành, chùa, ấp, phường, nhà, điện các, giường, chõng, chỗ múc nước, chỗ ăn uống... chỉ là nơi đi, đứng, ngò, nằm, làm Pháp. Tất cả đều dùng xoa bôi, rưới vẩy sạch sẽ... đều được thanh tịnh thì hay khiến cho tất

cả hàng Dược Xoa, La Sát, Tỳ Na Dạ Ca, Quỷ Thần ác ở các lúc ăn, lúc làm cúng dường, lúc niệm tụng, lúc kết Giới, lúc ngồi Thiền, lúc Kinh Hành, lúc nằm, lúc cởi áo... thời chẳng được dịp thuận tiện gây hại. Tất cả chư Thiên thấy đều ủng hộ khiến cho không có bệnh nào. Tất cả cầu chướng, đói kém, đấu tranh, sao ác (ác tinh) tướng tai biến chẳng tốt lành... mau sẽ trừ diệt.

Người trì Chân Ngôn nếu hay như Pháp gia trì vào **ngũ tịnh**, trong tất cả Thời thường dùng xoa bôi sạch sẽ. Ta người thường nên ăn uống **Ba tịnh** (?sữa, bơ, lạc) mau được **Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Đà La Ni Chân Ngôn Bí Mật Mạn Noa La Ân Tam Muội Gia** hiện tiền thành tựu

Nếu nơi đã đến thì vĩnh viễn không có chướng ngại. Thường được Sát Lợi, sa Môn, Bà La Môn, Cư Sĩ, **thứ loại** (phàm phu trong 6 đường) khen ngợi cung kính. Lại thường trong mộng được thấy cung điện, lầu gác bảy báu, hòa, rừng, cây có quả trái... tất cả bạn tốt ưa thích gặp nhau, được thân thanh tịnh. Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ cho các nguyện, mộng thấy Đức Phật A Di Đà hiện trước mặt, nếu mệnh chung thì sinh thẳng cõi cõi nước Cực Lạc ở phương Tây.

Tiếp theo, lại nói **Thỉnh Pháp Thân Chân Ngôn** là:

“**Án (1) bát đặc-mê (2) sa la sa la (3) để sắt-tha để sắt-xá (4) ma ha a mộ già tam ma gia (5) sa-phộc ha 96)**”

*)OM PADME SARA SARA, TIṢṬA TIṢṬA, MAHĀ-AMOGHA-SAMAYA SVĀHĀ

Pháp này, bên trong Đàn tụng 7 biến khai bạch HIền Thánh, nguyện thọ nhận Pháp, được Tam Muội Gia

Tiếp theo, lại nói **Nhập Đàn Chân Ngôn** là:

“**Án (1) vĩ bồ la bát đặc-mang, a mỗ già (2) bát-la sa la (3) bát-la nhĩ xá đồ (4) củ lỗ củ lỗ (5) sa-phộc hạ (6)**”

*)OM VIPULA-PADMAM AMOGHA PRASARA PRAVEŚA TU, KURU KURU SVĀHĀ

Chú này, mỗi khi vào Đàn thời tụng 21 biến. Vào Đàn làm Pháp, mọi loại cúng dường.

Tiếp theo, lại nói **Tán Hoa Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a mỗ già (2) a nễ xả sa dã (3) bát đặc-mang (4) phộc-nhập mạn độ lê, hồng**”

*)OM AMOGHA-ANUŚĀSANA PADMAM-VANA MAṆḌALE HŪM

Chú này gia trì vào hương hoa, cho người truyền Pháp rải ở bên trong Đàn.

Tiếp theo, lại nói **Sơ Phát (chải tóc) Chân Ngôn** là:

“**Án (1) A mỗ già bát đặc-mang (2) thủy khế (3) đồ lô đồ lô (4) để sắt-tha (5) phộc nhật-la man đễ (6) sa-phộc hạ**”

*)OM AMOGHA-PADMAM ŚIKHI TURU TURU TIṢṬA VAJRA-MANḌI SVĀHĀ

Pháp này dùng gia trì chải tóc trên đầu, kết tóc với gia trì vào bàn tay đề trên đỉnh đầu của người truyền Pháp.

Tiếp theo, lại nói **Quán Sách (sợi dây của gàu múc nước) Chân Ngôn** là:

“**Án (1) A mỗ khư bát đặc-ma (2) nhĩ lộ khát-sử ba (3) tị lợi tị lợi (4) hồng**”

*)OM AMOGHA-PADMA JALOKṢIPA BHIRI BHIRI HŪM

Chú này gia trì vào **Quán Sách** lấy nước. Được nước xong, lại gia trì rồi mới nhận làm tất cả dụng.

Tiếp theo, lại nói **Thủy Khí Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a mỗ già nhĩ ca tra (2) tam bà la, bát đặc-ma sa nê (3) nhĩ la, la để (4) củ lỗ củ lỗ (5) hồng**”

*)OM_ AMOGHA-VIKATA SAMBHARA PADMA-SANI JALA-RATI, KURU KURU HŪM

Chú này gia trì vào các vật khí của nhóm bình bằng sành, bên trong chứa đầy nước thơm, rồi dùng

Tiếp theo, lại nói **Quán Đỉnh Chân Ngôn** là:

“**Án (1) bát đặc-mang (2) bát-la sa lệ (2) a mỗ già nhĩ ma lệ (3) bà la bà la (4) sa-phộc ha (5)**”

*)OM_ PADMAM PRASARE AMOGHA-VIMALE BHARA BHARA SVĀHĀ

Pháp này như cầm cái bình bảy báu, để nước thơm bên trong, lại gia trì để ở bên trong Đàn, rồi dùng rướn lên đỉnh đầu (quán đỉnh)

Tiếp theo, lại nói **Cát Tường Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a mỗ già bát đặc-mê (2) tổ bát đặc-mê (3) bố lợi noa ca lệ (4) nhĩ lợi nhĩ lợi (5) ca ma lệ (6) sa-phộc ha**”

*)OM_ AMOGHA-PADME SUPADME PŪRṆA-KARE, MILI MILI, KAMALE SVĀHĀ

Chú này, nếu kết Giới Án, đốt hương, rải hoa, treo phan, đóng cọc, đốt lửa, bày thức ăn, hoặc cầm tràng hạt, mặc goạc cởi quần áo, duyên Đàn tu trì Pháp của tất cả việc với khi đọc tụng Kinh thời đều gia trì rồi mới đưa tay cầm nắm. Tức được chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thiên Thần ở mười phương khen ngợi

Tiếp theo, lại nói **Tịnh Khẩu Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a mỗ khur (2) nhĩ ma lệ, nhĩ phộc ca-la (3) tư-dụng du đà nhĩ (4) bát đặc-ma câu ma la (5) nhĩ phộc tăng du đà gia (6) đà la đà la (7) tổ nhĩ ma lợi (8) sa-phộc ha**”

*)OM_ AMOGHA-VIMALE JĪVA-GRĀHYAM ŚUDDHA ME, PADMA-KUMĀRA JĪVA SAṂ-ŚODHAYA, DHARA DHARA, SU-VIMALE SVĀHĀ

Chú này, nếu khi muốn đọc tụng, sám hối, lễ bái, khen ngợi chư Phật Bồ Tát thời trước tiên nên gia trì vào nước, tẩy rửa răng miệng, liền được tịnh khiết, sẽ được **Thiệt Căn** (cái lưỡi) thanh tịnh mềm mại như hình hoa sen.

Tiếp theo, lại nói **Hàm Hương Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a mỗ già (2) kiện đà phộc để (3) tổ lỗ tổ lỗ (4) bát-la tắc phỏ lỗ (5) ninh danh-dã, kiện để (6) bát đặc-ma bát-la tỳ (7) sa-phộc ha**”

*)OM_ AMOGHA GANDHA-VATI, SURU SURU, PRA-SPHURU, NIDHYA-GANDHI-PADMA PRABHĪ SVĀHĀ

“Chân Ngôn Tam Muội Gia như vậy

Nên dùng hương **Bạch Đàn** cực tốt

Hương **Na La Na**, hoa sen đỏ

Hương **Tất Lý ca**, hương **Uất Kim**

Hương **Cung Củ Ma**, tóc hoa sen (liên hoa mấn)

Bảy vật, số đều mười hai phần
Lại thêm hương **Long Nãi, Phụ Tử**
Hai lượng bằng nhau đều bốn phần
Đam già **Thạch Mật** rồi hòa hợp
Mỗi khi niệm tụng, gia trì ngậm
Tức hơi trong miệng thơm tinh khiết
Nhu hương của hoa **Uất Bát La** (Utpala)
Thường được chư Phật, quán Thế Âm
Vui vẻ, ngậm giúp mà khen ngợi
Đàm ẩm trong ngực, bệnh nôn ngược
Liên được tiêu hủy, trừ khỏi bệnh
_ **Tam Thập Tam Thiên** nghe tán tụng
Tiếng Đà La Ni, vui kính giúp
Hữu tình được nghe tiếng người này
Đều trừ bực bội, thương yêu nhau
Người luôn thường như Pháp ngậm hương
Đại Biện Tại Thiên mật thần thông
Ẩn vào đầu lưỡi, **biện** (biện thuyết) không ngại
Vong linh đã mất, khiến nhớ biết
Người phát tiếng lớn, xưng chữ **Hồng** (HŪM)
Tiếng tiếng phát ra, đủ bảy tiếng
Các Chân Ngôn Thần, chúng Thiên Tiên
Đến ngay trong Đàn, đều ủng hộ
_ Lại tiếng phần nộ, xưng chữ **Bố**
Tiếng tiếng phát ra, đủ bảy tiếng
Chúng ác, hàng Tỳ Na Dạ Ca
Quý Thân, Mỹ Tinh sợ chạy tan
_ Người thường ngậm hương này đọc tụng
Tất cả tướng **Thiện** tự nhiên hiện
Tội dơ nặng, đen đều tiêu diệt
Không bị Phi Nhân đến quấy nhiễu”

_ Tiếp theo, lại nói **Táo Dục Dược Chân Ngôn** là:

“**Án (1) nhĩ ma la, nhĩ nga đế (2) bát đặc-ma nhĩ phộc lệ (3) tam phộc la giả lệ (4) thấp phộc lý hồng (5) a mô già tất đế (6) du đà dã hồng**”

*)OM VIMALA VIGATE PADMA-JVALE SAMVĀRA JALEŚVARĪ
HŪM, AMOGHA-SIDDHI ŚODHAYA HŪM

“Chân Ngôn Tam Muội Gia như vậy
Nên dùng **Long Hoa, vỏ Đinh Hương**
Linh Lăng, Ế La, Bạch Đậu Khấu
Hương **Đá Nga La**, hương **Uất Kim**
Thuốc **Bát La Mãng Noa Lợi ca**
Thuốc **Xạ Mạc Ca**, hoa **Đinh Hương**
Thuốc **Ổ Ca La Kiên Địa Ca**
Số như vậy đều phân bằng nhau
Tinh khiết hợp với nước mưa hòa
Ngay lúc tắm gội, gia trì dùng
_ Hòa **thang** (nước nóng) như Pháp tắm sạch sẽ
Thân, da sáng bóng, thơm phưng phức

Trừ sạch tai ác, rửa dơ uế
Thanh tịnh như Pháp mà niệm tụng
Đi, đứng, ngồi, nằm không sợ hãi
Tất cả **Trời, Rồng, Thần** ác
Tỳ Na Dạ Ca, bọn oán thù
Tự nhiên tiêu dứt, vui, không chướng
Thường dùng thuốc này hòa **thang** (nước nóng) tắm
Nên biết người đó mau thành nghiệm
Chư Phật, Bồ Tát, các Thiên Thần
Vui thích, nhìn giữ cho Thượng Nguyên”

Tiếp theo, lại nói **Nhãn Dược Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a kì-duệ, bát đặc-ma lô giả nê (2) ninh nhĩ-dã ninh-lý sắt vi (3) bát lý thú để (4) tổ lỗ tổ lỗ (5) bát đặc-ma khát-sử (6) bộ lỗ bộ lỗ (7) sa man đá (8) nhĩ dã bà lộ chỉ ninh (9) sa-phộc ha**”

*)OM AGRIYE PADMA-LOCANE NI-VYĀ NṚ-SAVĪ PARISUDDHE ,
SURU SŪRU, PADMĀKṢI BHURU BHURU, SAMANTA VYĀVALOKINI
SVĀHĀ

“Chân Ngôn Tam Muội Gia như vậy
Hùng Hoàng, Ngưu Hoàng đều một phần
Hoa **Ưu Bát La** xanh, **Hải Mật**
Hai vật đều số mười ba phần
Nghiền kỹ rồi hòa với **Thạch Mật**
Hòa nước trong, nghiền gia trì dùng
Chấm mắt, trừ: mắt ghen, màng tối
Chư Phật quán thấy đều vui vẻ
Các Quỷ Thần ác chẳng gây chướng
Mộng thấy tốt lành, **nhãn căn** tịnh”

Tiếp theo, lại nói **Ngưu Hoàng Chân Ngôn** là:

“**Án (1) bột địa-dã bột địa dã, nhĩ bột địa dã (2) bát đặc-ma mỗ già mục khí (3) giả la giả la (4) phộc la nê, sa-phộc ha (5)**”

*)OM BODHYA BODHYA VIBODHYA, PADMA AMOGHA-MUKHE
CALA CĀLA VARAṆE SVĀHĀ

“Chân Ngôn Tam Muội Gia như vậy
Rồi lại gia trì vào Ngưu Hoàng
Dùng **Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn**
Với **Phần Nộ Vương Chân Mật Ngôn**
Cũng dùng **Bí Mật Tâm Chân Ngôn**
Gia trì, chấm vàng trán, làm Pháp
Liên khiến tất cả Quỷ Thần ác
Nhóm loại của Tỳ Na Dạ Ca
Thấy đều sợ, phục mà bỏ chạy
Như đám lửa đêm, cầm thú thấy
Thấy đều sợ hãi liền chạy tan
Trừ khử các **chướng** dọa nạt khác
Nếu Sa Môn, Tăng, Bà La Môn
Cùng các người dân thấy đều kính
Các Đà La Ni Chân Ngôn Thần

Trụ bên trong Đàn, vui nhìn ngắm
Tăng thêm thủ hộ, chẳng lười biếng
_ Nếu đi trên đượng, đằm, núi vắng
Khe suối, rãnh nước, tất cả chốn
Chẳng sợ trộm cướp, thuốc Cổ Độc
Nạn gió ác, sấm chớp, sét đánh
Nạn sư tử, cọp, sói, thú ác
Hổ Mang, bò cạp, các tai nạn
Nếu bậc Chân Ngôn chắm thuốc này
Cột Tâm thương tu, nghĩ nhớ Ta
Người tụng trì **Bất Không Chân Ngôn**
Ta đến trước mặt, gia hộ giúp
Như vậy **Bất Không Quyển Sách Tâm**
Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Pháp
Bồ Đề, mọi Nguyện, Tam Muội Gia
Hộ giúp như vậy, là chư Phật
Thật Ngừ Từ Bi gia bị Ta
Cũng là **Bất Không Quyển Sách Tâm**
Mẫu Đà La Ni Chân Ngôn Pháp
Đàn Ấn bí mật, sức Tam Muội
Lại là nôi Hành Giả tinh thành
Cầu nơi Nguyện Lực của Bồ Đề
Nên Ta được tiền cử người này
Khiến mãn Tâm Nguyện đã mong cầu
_ Nếu có chúng sinh chẳng y Pháp
Chỉ vì mạng sống, hành nịnh dối
Lừa người, phá hoại, phạm **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā)
Hoặc lại nơi chốn chẳng thanh tịnh
Ta tức chẳng được làm thành hiện
Bởi thế do đâu mà như vậy?
Do chẳng như Pháp tu hành Pháp
Do nghĩa này nên người trì Pháp
Cần phải như Pháp chế ngự Tâm
Trong ngoài thanh tịnh tu trì Pháp
Quyết định thành tựu các Pháp Môn”

_ Tiếp theo, lại nói **Anh Lạc Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a mỗ ca câu xả đà la (2) tát la bát-la hồng (3)**”

*)OM_ AMOGHA-KOŚA-DHĀRA ŚARAVARA HŪM

Chú này gia trì vào sợi chỉ màu trắng, khiến Đồng Nữ se hợp lại, như nhóm dũa có hai đầu ba nhánh (lưỡng cổ tam điều) là **Tam Điều Sách** (sợi dây có ba nhánh), hai đầu với chính giữa đồng làm một gút, đều tụng Chân Ngôn thắt gút, tổng cộng kết ba gút, hai đầu buộc nối nếp nhau. Người trì Chân Ngôn thường quấn ràng bắp tay để đeo trang sức.

_ Tiếp theo, lại nói **Trước Y** (mặc áo) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a mỗ già bát-la phộc la noa (2) mẫu lỗ lý (3) ninh địa-dã ca thủy ca tam bà phộc đố (4) đá la đá la (5) sa-phộc ha**”

*)OM_ AMOGHA-PRAVĀRAṆA MURĀRI NITYA-KĀŚIKA
SAMBHAVĀTU DHARA DHARA SVĀHĀ
Chú này gia trì vào quần áo, rồi khoác mặc

Tiếp theo, lại nói **Thoát Y** (cởi áo) **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) a mỗ già tắc phộc đất-la (2) quật-luật khất-sử ba nhĩ mỗ địa nĩ (3) bát đặc-mê (4) tắc ha**”

Chú này, khi ra vào Đạo Trường, ăn uống, Kinh Hành, ngồi, nằm thời gia trì vào bàn tay cởi bỏ quần áo để ở chỗ sạch sẽ, lại gia trì lần nữa

Tiếp theo, lại nói **Tẩy Dục** (tắm rửa) **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) ninh biều, na ca (2) tam bộ đá, a mỗ già (3) bà lỗ noa, phộc lệ (4) a tỳ sẵn giả (5) hồng**”

*)OM_ NIBHA NĀKA, AMOGHA-VARUṆA VĀRE ABHISAṆCA HŪM
Chú này gia trì vào nước nóng thơm, rưới rót, tắm rửa thân

Tiếp theo, lại nói **Tẩy Thủ Diện** (rửa tay, rửa mặt) **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) a nhĩ lật đá, a mỗ già (2) bát đặc-mang sa tẩy (3) phộc lợi sái nê (4) chủ lỗ chủ lỗ, sa-phộc ha**”

*)OM_ AMṚTA-PADMAM SĀSI-VARṢANE CURU CURU SVĀHĀ
Chú này gia trì vào nước sạch, rửa tay, rửa mặt, súc miệng, xia răng

Tiếp theo, lại nói **Hộ Thân Chân Ngôn** là:
“**Án (1) a mỗ già, phộc lợi sái nê (2) củ lỗ củ lỗ, sa-phộc ha**”
*)OM_ AMOGHA-VARṢANE KURU KURU SVĀHĀ
Chú này gia trì vào hạt cải trắng với nước rồi rưới vẩy trên thân thì tất cả Phi Nhân chẳng được dịp thuận tiện gây hại. Hộ cho người khác cũng thế.

Tiếp theo, lại nói **Thọ Pháp** (trao truyền Pháp) **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) a mộ khur tam ma dã (2) ma ha bát đặc-mê (3) để sắt trá để sắt trá (4) hồng**”

*)OM_ AMOGHA-SAMAYA MAHĀ-PADME TIṢṬA TIṢṬA HŪM
Chú này, nếu người trao truyền Pháp, khi vào cửa Đàn thời vị A Xà Lê ấy cầm tay gia trì, dẫn vào cửa Đàn

Tiếp theo, lại nói **Hộ Đồng Bạn Chân Ngôn** là:
“**Án (1) tát phộc đất-la (2) a mộ già phộc để (3) để sắt trá, lạc khất-sái đồ, hồng (5)**”

*)OM_ SARVATRĀ AMOGHA-VATI TIṢṬA RAKṢA TU HŪM
Chú này gia trì vào tro sạch, cho Đệ Tử với Đồng Bạn chấm ở trên trán, liền thành ủng hộ

Tiếp theo, lại nói **Chỉnh Nghi** (chỉnh sửa cho thích hợp) **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) trất lệ lộ chỉ-gia (2) bát đặc-ma (3) a mỗ khur hồng ca-la ma nê (4) nhĩ lý nhĩ lý (5) sa-phộc ha (6)**”

*)OM_ TRAILOKYA-PADMA AMOGHA-HŪM-KĀRA MAṆI MILI MILI SVĀHĀ

Chú này gia trì vào người tu Chân Ngôn, bên trong Đàn làm Pháp mà cúng dường, gia trì thân của mình, lại đừng mạo phạm đến tượng Phật Bồ Tát, tòa ngồi của Chân Ngôn Thần. Như Pháp chính lý, tu các việc Pháp.

Tiếp theo, lại nói **Bảo sách** (sợi dây báu) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) bát đặc-mê, ma ha bát đặc-mê (2) sa la sa la (3) tam mạn đế na (4) bát-lý mê sắt-trá gia (5) a một già bá thể năng (6) hổ lỗ hổ lỗ (7) sa-phộc ha**”

*)OM PADME MAHĀ-PADME SARA SARA, SAMANTENA PARITISTĀYĀ AMOGHA-PĀṢENAM HURU HURU SVĀHĀ

Chú này gia trì vào sợi dây năm màu làm Giới bên ngoài của Đàn, làm cửa Cường Bạt, treo Phan

Tiếp theo, lại nói **Huyền Phan** (treo Phan) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) nhĩ chỉ đất-la, a mỗ già phộc tắc đất-la, na na lãng già (3) nhĩ thú đà dã (4) chỉ nê chỉ nê (5) hồng**”

*)OM VICITRA AMOGHA-VAŚTRA NĀNĀ RAṄGA VIŚUDDHĀYA KINĪ KINĪ HŪM

Chú này, nếu khi treo Phan, lúc vẽ Phan thời đều dùng Án gia trì, rồi liền treo lên, Vẽ cũng y như đây.

Tiếp theo, lại nói **Tiền** (mũi tên) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a mỗ già xả la (2) phộc nhạ la đôn noa (3) sá la sá la (4) sa-phộc ha**”

*)OM AMOGHA-ŚALA VĀJA-RATNA ŚARA ŚARA SVĀHĀ

Chú này gia trì vào mũi tên ấy. Cắm, cầm, vẽ mũi tên cũng như thế

Tiếp theo, lại nói **Khai Đàn Môn** (mở cửa Đàn) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) vĩ bồ la, a mỗ già (2) ma ha đặc phộc la, vĩ thú để (3) tử lợi tử lợi (4) sa-phộc ha**”

*)OM VIPULA-AMOGHA MAHĀ-DVĀRA VIŚUDDHE VIRĪ VIRĪ SVĀHĀ

Chú này, nếu người thọ nhận Pháp khi vào Đàn thời gia trì vào cửa Đàn xong, tức liền vào cửa Đàn, đồng vào các cung điện màu nhiệm ở tất cả cõi Phật

Tiếp theo, lại nói **Tịnh Hoa Chân Ngôn** là:

“**Án (1) na na nhĩ chất đất-la (2) a mỗ già (3) bồ sáp ba, phả la (4) la đá, chỉ lạt noa (5) bồ la dã (6) bà la bà la (7) hồng (8)**”

*)OM NĀNĀ VICITRA AMOGHA-PUŚPA PHALA RATA KĪRAṆA PŪRAYA, BHARA BHARA HŪM

Chú này gia trì vào mọi loại cành nhánh, hoa, lá... cắm trong miệng bình. Lại dùng chỉ năm màu cột buộc trên miệng bình, lại gia trì rồi bố trí bên trong Đàn.

Tiếp theo, lại nói **Hương Lô** (lò hương) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) a mỗ già lại đất na (2) nhĩ ma na (3) ca tra (4) nhập phộc địa sắt-sĩ đa (5) ninh kiện độ nhập phộc la (6) tắc phả la noa (7) tam mạn đế na (8) nhập phộc la (9) sa-phộc ha**”

*)OM AMOGHA-RATNA VIMANA-KAṬHA JVALA-ADHIŚṬITA NIGHANṬU JVALA SPHARAṆA SAMANTENA-JVALA SVĀHĀ

Chú này gia trì vào lò hương rồi cầm để bên trong Đàn, đốt hương cúng dường.

Tiếp theo, lại nói **Bảo Bình** (cái bình báu) **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) nhạ la phộc đễ (2) lợi đất na già trá (3) sa lý nê (4) đỗ vi đỗ vi (5) sa-phộc ha**”

*)OM_ JALA-VATI RATNA-GHAṬA SĀRINĪ DHUVI DHUVI SVĀHĀ
Pháp này gia trì vào cái bình báu chứa đầy bơ, sữa, lạc, cơm... rồi bày trí cúng dường

Tiếp theo, lại nói **Bảo Khí** (vật khí báu) **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) ninh danh-dã bà nhạ na (2) a mộ già (3) bát đặc mang phộc lệ (4) bồ la dã bồ la dã (5) hồng**”

*)OM_ NIDHYA-BHAJANA AMOGHA-PADMAṆ VĀRE, PŪRAYA PŪRAYA HŪM
Chú này gia trì vào vật khí bằng sành sứ rồi nên dùng cúng dường.

Tiếp theo, lại nói **Át Già** **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) a mộ già tam bồ la nê (2) nột-lô noa kiện đà phộc đễ (3) sa-phộc ha**”
*)OM_ AMOGHA SAMPŪRṆE DRONA-GANDHA VATI SVĀHĀ
Pháp này gia trì vào **Át Già** (Argha: nước hương hoa, nước Công Đức) nên dùng cúng dường

Tiếp theo, lại nói **Quân Trì** **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) tát la nê, sa la gia (2) a mộ già bà nhạ nê (3) ma đà ma đà nĩ (4) hồng**”
*)OM_ SARANI SĀRAYA, AMOGHA-BHAJANE MADA MADANE HŪM
Tam Muội này gia trì vào **Quân Trì** (cái bình chứa nước tắm rửa) xong, dùng cúng dường

Tiếp theo, lại nói **Phân Giới Vị** **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) ninh nhĩ-dã phộc lệ ca nĩ (2) a nhĩ bà nhạ dã đô (3) sa mạn đễ năng (4) tát la tát ma phộc sa la đặc (5) sa-phộc ha**”
*)OM_ NITYĀVALOKANE ABHI-BHĀYANĀYA TU SAMANTENA SARASAM AVASARA DHĪḤ SVĀHĀ
Chú này xếp bày thêm bậc, đường đi, giới hạn, vị trí của Đàn. Gia trì vào đất của Đàn, sau đó phân biệt thêm bậc, đường đi, giới hạn, vị trí như Pháp tô vẽ.

Tiếp theo, lại nói **Họa Tượng** **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) na na (2) bả-la hát noa (3) a mỗ già (4) một nại-la (5) nhập phộc la nhập phộc la, sa-phộc ha**”
*)OM_ NĀNĀ PRAHĀṆA AMOGHA-MUDRA JVALA JVALA SVĀHĀ
Pháp này ở bên trong Đàn khi vẽ các tượng với khi vẽ xong thời ở trong các vị trí, đều cùng gia trì

Tiếp theo, lại nói **Thăng Giới** (giới hạn giảng dạy) **Chân Ngôn** là:
“**Án (1) a mỗ già lợi đất na (2) tô đất-la phộc lệ (3) chỉ ni chỉ ni (4) sa-phộc ha**”
*)OM_ AMOGHA-RATNA-SŪTRA VĀRE KIṆI KIṆI SVĀHĀ

Chú này gia trì vào sợi dây năm màu, ở trên đàn ấy, vòng quanh bao quát tất cả vị trí giới hạn. Hoặc ở trên vải lụa trắng, khi muốn vẽ tượng đều đem sợi dây đó hòa với màu đỏ thắm rồi bao quát, vì các Hiền Thánh xung tán Công Đức.

Tiếp theo, lại nói **Liệt Môn** (xếp bày cửa) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) vĩ bố la phộc lệ (2) bả la vi xả gia (3) a mỗ già, bát đặc-mê (4) hồng**”

*)OM VIPULA VĀRE PARAVIJAYA AMOGHA-PADME HŪM

Pháp này khi vẽ cửa Đàn thời gia trì vào đất của cửa rồi mới vẽ cửa Đàn.

Tiếp theo, lại nói **Kim Khí** (vật khí bằng vàng) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) ninh nhĩ-dã nhạ na (2) a mỗ già, cán giả na phộc lệ (3) chỉ lý chỉ lý (4) hồng**”

*)OM NITYA-JANA AMOGHA-KAÑCANA VĀRE KILI KILI HŪM

Chú này gia trì vào vật khí bằng vàng, rồi dùng cúng dường.

Tiếp theo, lại nói **Ngân Khí** (vật khí bằng bạc) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) tam bố lợi noa (2) lô tỳ-dã ninh nhĩ dã (3) bà nhạ nê (4) a mỗ già bát đặc-mê, sa-phộc ha**”

*)OM SAM-PŪRNA LOKYA NITYA-BHĀJANE AMOGHA-PADME SVĀHĀ

Tam Muội Gia này gia trì vào vật khí bằng bạc, rồi dùng cúng dường.

Tiếp theo, lại nói **Phạn Thực Chân Ngôn** là:

“**Án (1) nhĩ nhĩ đà (2) lỗ bả, ha lỗ bá (3) ca la noa, giả la giả la (5) a mỗ già phộc đế (6) sa-phộc ha**”

*)OM VIVIDHA RŪPA ARŪPA KARANA CALA CALA, AMOGHA-VATI SVĀHĀ

Chú này gia trì vào mọi loại thức ăn uống ngon ngọt, chứa đầy rồi cúng dường.

Tiếp theo, lại nói **Phiếm Hoa** (hoa nổi trên nước) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) ninh danh-dã kiện trì (2) noa bà lý nê (3) a mỗ già nhạ lệ (4) đà la đà la (5) sa-phộc ha**”

*)OM NIDHYA-GAṆDĪNĀM BHĀRINE, AMOGHA-JALE DHARA DHARA SVĀHĀ

Pháp này gia trì vào mọi thứ hoa nổi trên nước, thường làm cúng dường.

Tiếp theo, lại nói **Thieu Hương** (hương đốt) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) kiện đà, tắc phả-la nê (2) tam mạn đá mê già (3) tỳ-la tắc phỏ la, hồng**”.

*)OM GANDHA SPHARANE SAMANTA-MEGHA VĪRA SPHURA HŪM

Chú này, mỗi thời riêng gia trì vào hương thiêu đốt, cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, các hàng Trời.

Tiếp theo, lại nói **Đồ Đàn** (xoa tô Đàn) **Chân Ngôn** là:

“**Án (1) ninh ma la (2) ca gia, du đà nĩ (3) ninh nhĩ-dã, khiện đà, bả la bố la nê, bố la dã bố la dã, hồng**”

*)OM NIRMALA-KĀYA ŚODHANE NITYA-GANDHA PARAPŪRNE, PŪRAYA PŪRAYA HŪM

Chú này gia trì vào bùn thơm, nước thơm xoa mài Đàn cúng dường

PHẬT THUYẾT KINH
BÁT KHÔNG QUYỂN SÁCH GIÁO PHÁP NGHI QUỸ KINH
QUYỂN HẠ (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm 2 quyển vào ngày 07/10/2014